

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1997.

HKTT: Khu 8, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu 10, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1992.

Trú tại: Khu 8, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: số 2 Láng Hạ, phường C, quận Đ, T phố Hà Nội; đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thu H – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Phú Lộc thuộc Agribank chi nhánh huyện P Phú Thọ II.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Phương T và anh Đỗ Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thúc H1, sinh ngày 08/01/2017. Khi ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 cho đến khi con chung T niên, lao động tự túc được.

Về cấp dưỡng: Anh T tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị T và anh T đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về chia nợ chung. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập và đều đồng ý với việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về chia nợ chung. Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu về chia nợ chung giữa chị T, anh T với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Các đương sự có quyền khởi kiện lại về chia nợ chung vợ chồng bằng một vụ án dân sự khác.

2.4. Về án phí:

- Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001808 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Hoàn trả cho chị T 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001807 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M, huyện P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương